

Số: **229/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn X.T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Chị Võ T.T.H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28/12/2015. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh nhiều bất đồng, gây gổ nhau. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được và ngày càng trầm trọng. Hai người đã tự sống ly thân nhau gần 02 năm nay, không quan tâm gì đến nhau và tình cảm vợ chồng không còn nên anh T và chị H quyết định ly hôn, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn X.P, sinh ngày 02/4/2016 và thỏa thuận: Giao cháu P cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu P sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng: Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H thỏa thuận, mỗi người chịu 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn X.P, sinh ngày 02/4/2016 cho anh Nguyễn X.T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Võ T.T.H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm: Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H phải chịu lệ phí dân sự, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002392 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn X.T và chị Võ T.T.H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự (ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường B (Số ĐKKH: 80/2015 ngày 28/12/2015);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam